

Số: 87/2024/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Võ Hoàng G**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **Khóm A, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.**

- Bị đơn: **Bùi Văn K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: **Ấp D, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh **Bùi Văn K** đồng ý trả cho ông **Võ Hoàng G** số tiền vay còn nợ gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo hợp đồng vay ngày 05/10/2013 (âm lịch), không tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm thỏa thuận như sau:

- Anh **Bùi Văn K** đồng ý nộp 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông **Võ Hoàng G** không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông **Võ Hoàng G** số tiền 744.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông **G** đã nộp theo biên lai số

0005323, ngày 21/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Hoàng).

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Phạm Thị Thi**